

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm

Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Tinh Hoa

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Địa điểm: Giảng Đường Hoa Nghiêm Malaysia

Thời gian: Ngày 29 Tháng 12 Năm 2009

Tập 11

Kính thưa chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Xin xem tiếp đoạn Bốn Mười Sáu trong kinh Vô Lượng Thọ Tinh Hoa, chúng tôi xin đọc đoạn kinh văn này:

Kinh văn: “Thế gian nhân dân tỷ ỷ giải đãi. Bất khăng tác thiện, trị thân tu nghiệp. Phụ mẫu giáo hối, vi lệ phản nghịch. Thí như oán gia, bất như vô tử. Phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường. Phóng tử du tán, đam tửu thị mỹ. Lỗ hồ để đột, bất thức nhân tình. Vô nghĩa vô lễ, bất khả gián hiểu”.

Đến chỗ này là một đoạn, trong phần trước chúng tôi đã giảng đến “tỷ ỷ giải đãi”. Hôm nay tiếp tục câu thứ hai: “Bất khăng tác thiện”. Quyết tu thiện là phước báo, người thế gian, bất luận là người Hoa hay là người ngoại quốc, bất luận là tín ngưỡng tôn giáo nào, nếu cùng với họ nói đến tài phú, thông minh, khỏe mạnh, sống lâu, họ đều rất thích, họ đều rất mong cầu. Thế nhưng họ chẳng chịu tu thiện, đây là nguyên nhân gì? Vì họ không hiểu rõ những chân tướng sự thật này, họ chẳng biết được. Nếu họ thật sự biết rõ, biết rõ tu thiện là nhân của phước báo, tu nhân nhất định được phước báo. Tôi còn nhớ, trước kia tôi ở Cựu Kim Sơn nước Mỹ, những người địa phương ở trong vùng đó, họ nhìn thấy cuộc sống của chúng tôi rất là vui sướng, suốt ngày đến tới gương mặt chẳng có buồn bã, mỗi ngày đều là rất vui vẻ. Có một hôm họ đến thăm hỏi chúng tôi, họ hỏi chúng tôi đang làm gì, tức là đang làm nghề nghiệp nào, vì sao mỗi ngày các vị vui sướng như vậy, họ nhìn thấy rất ngưỡng mộ. Thì có vị đồng tu nói với họ rằng: “Chúng tôi là học Phật”, họ lại hỏi: “Phật là gì?” Chúng tôi đơn giản nói với họ: “Phật là giác ngộ, Phật là

trí tuệ”, họ lại hỏi: “Vì sao quý vị lại vui sướng như vậy?” Tôi nói: “Chúng tôi là tu Tịnh Độ”, họ chẳng biết tu Tịnh Độ là gì, nói Phật thì họ biết, họ biết trong Phật giáo có Thiên Tông, có Mật Tông, ở nước Mỹ, Thiên Tông và Mật Tông rất thịnh hành, mà nói đến Tịnh Tông thì họ hoàn toàn không biết. Họ lại hỏi tôi: “Cái gì là Tịnh Tông?” Tôi nói: “Tịnh Tông là dạy cho người sống lâu”. Họ nghe rồi rất vui mừng, họ nói: “Chúng tôi cũng muốn thứ này”.

Tịnh Tông là dạy người học trí tuệ, Tịnh Tông là dạy người tu phước sẽ có phước báo. Họ nói: “Chúng tôi cũng muốn những thứ này”. Thì tôi mới khuyên họ: “Chỗ này là một đạo tràng nhỏ của chúng tôi, quý vị phần nhiều đều là tín đồ của Cơ Đốc Giáo, ngày Chủ Nhật đều phải đi lễ giáo đường. Đạo tràng này của chúng tôi, ngày thứ Bảy và ngày Chủ Nhật đều có hoạt động. Hoan nghênh quý vị đến đạo tràng này ngày thứ Bảy, đến học sống lâu, đến học trí tuệ, đến học hạnh phúc. Quý vị vẫn có thể đi lễ giáo đường ngày Chủ Nhật”. Tôi nói với họ rất rõ ràng: “Phật là thầy của chúng tôi, trong giáo đường của quý vị có thượng đế, thượng đế của quý vị chẳng có xung đột với thầy của chúng tôi. Thượng đế cũng như cha mẹ của quý vị, còn Phật giáo là trường học của quý vị, quý vị có thể đến trường học để học hành, để học tập, tuyệt đối chẳng có xung đột chút nào!” Họ nghe rồi rất vui mừng. Ngày thứ Bảy, họ đến Tịnh Tông Học Hội chúng tôi, ngày Chủ Nhật, họ đi lễ giáo đường, không có xung đột, chẳng nên sợ. Cho nên nhất định phải dạy cho họ hành thiện, trong Phật giáo gọi là tu thiện, thiện có thiện báo, ác có ác báo, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Những thứ này chẳng phải thật, có thể cầu được hay không? Lúc tôi mới bắt đầu tiếp xúc được Phật pháp thì đại sư Chương Gia dạy cho tôi: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng*”, đây là Ngài dạy cho tôi câu này. Ngài lại nói: “*Có lúc con cầu không ứng, vì con có nghiệp chướng*”, tức là chẳng có cảm ứng, đây là nguyên nhân gì? Nhất định là có chướng ngại, cái chướng ngại này là nghiệp chướng. Quý vị phải trừ bỏ chướng ngại đó đi thì cảm ứng sẽ hiện tiền, chính là nguyên nhân này, tuyệt đối không được hoài nghi. Phật dạy chúng ta phương pháp này, chúng ta cũng hết lòng mà làm, nhưng chẳng có cảm ứng, rồi lòng tin của quý vị thoái chuyển, đó thì là sai rồi. Làm thế nào tiêu trừ nghiệp chướng? Là phải Sám Hối, cho nên nhất định phải biết được

sám hối. Cái gì là sám hối? Đại sư Chương Gia dạy tôi, chẳng phải ở trước tượng Phật, Bồ Tát cầu khẩn, lúc tôi vừa mới tiếp xúc được Phật pháp, hoàn toàn chẳng biết Phật pháp là gì, cho nên Ngài rất từ bi, Ngài dùng lời nói cạn cợt nhất dạy tôi cái gì là sám hối. Lỗi làm chỉ có một lần, không được tái phạm những lỗi lầm đó nữa thì gọi là sám hối, cho nên tôi nghe đã hiểu rõ. Như trong Luận Ngũ có nói: “*Bất nhị quá*”, tức là không phạm lỗi lần thứ hai, Không lão phu tử khen ngợi Nhan Hồi hiền đức, hiền đức của Nhan Hồi tức là “*bất nhị quá*”, chẳng dễ gì làm được điều này, thế nhưng đây là thật sự sám hối. Cho nên sám hối là phải sám trừ nghiệp chướng tức là phải sám trừ những nghiệp chướng bất thiện, thì sự cảm ứng của quý vị nhất định hiện tiền. Đến sau cùng chúng ta sẽ thảo luận đến kinh điển, sâu hơn một chút thì sẽ càng hiểu rõ về nghiệp nhân quả báo.

Làm việc thiện mà chẳng được quả báo thiện, thậm chí đã làm rất nhiều năm cũng chẳng được quả báo thiện, cũng có người suốt đời đến chết họ cũng không được quả báo thiện. Đây là nguyên nhân gì? Đó là trong đời quá khứ họ đã tạo ác nghiệp quá nặng, nay trong đời này, tuy họ có tu thiện, chỉ là tiêu được một phần ác nghiệp nhưng họ vẫn còn có dư báo, tức quả báo của ác nghiệp. Vì vậy đời này họ tu thiện, sẽ đến đời sau hưởng phước, nhất định là có quả báo thiện. Cho nên trong Phật giáo nói, nhân quả ba đời, chúng ta mà hiểu rõ đạo lý này rồi sẽ không còn hoài nghi nữa, nhất định sẽ hết lòng nỗ lực mà tu thiện. Mà tu thiện có quan hệ với tâm lượng, tâm lượng phải lớn, làm sao phân biệt với tâm lượng lớn và nhỏ! Tâm lượng nhỏ là chỉ vì cá nhân mình, tâm lượng lớn là vì tất cả chúng sanh. Nếu là vì tất cả chúng sanh mà chẳng vì cá nhân mình thì rất mau tiêu hết nghiệp chướng, cho dù trong đời quá khứ đã tạo ác nghiệp rất nặng, đều có thể rất mau tiêu trừ hết nghiệp chướng. Cho nên quý vị phải nhớ kỹ, không nên chỉ vì cá nhân mình, nếu chỉ vì cá nhân mình, nghiệp chướng cũng không tiêu được sạch sẽ. Tại vì sao? Vì tăng trưởng ngã chấp. Người thông thường đối với ý nghĩa tăng trưởng ngã chấp, họ thể hội không sâu, đây là vấn đề lớn, chẳng phải vấn đề nhỏ.

Nguyên nhân nguồn gốc của lục đạo luân hồi chính là ngã chấp, cho nên trong Phật pháp, bất luận Đại Thừa hay Tiểu Thừa, đều là dạy cho chúng ta phải phá ngã chấp, hiện nay chúng ta gọi là buông bỏ chấp trước. Trong chấp

trước, điều nghiêm trọng nhất là chấp cái thân này, xem cái thân này là ta, cũng có người xem linh hồn cho là ta, đó cũng là rất thông minh. Họ biết thân này chẳng phải là ta, vì thân này có sanh tử, linh hồn không chết, linh hồn là ta, sau khi chết rồi họ lại đi đầu thai, họ lại đi tìm một thân thể khác, đây là họ thông minh hơn người thường. Họ chấp linh hồn là ta, cũng là sai lầm, là sự sai lầm lớn, chẳng phải sai lầm nhỏ, tại vì sao? Vì họ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên trong kinh Phật thường nói Vô Ngã là dạy cho chúng ta buông bỏ ngã chấp, còn trong giáo pháp Đại Thừa thì nói có chân ngã. Chữ Ngã là ý nghĩa gì? Chữ Ngã là một định nghĩa. Ngã có nghĩa là chủ thể, ngã là ta, đương nhiên ta phải làm chủ được ta, nếu không làm chủ được, đó chẳng phải là ta. Định nghĩa thứ hai, ngã có nghĩa là tự tại, chúng ta nghĩ xem, trong giáo pháp Đại Thừa nói hai thứ định nghĩa này, chúng ta hãy suy nghĩ kỹ, cái thân này của ta có ý nghĩa chủ thể hay không? Nếu làm chủ được thân này thì mãi mãi mười tám tuổi trẻ trung, tại sao phải già? Tại sao phải bệnh? Vì không làm chủ được. Khi tuổi tác đã lớn thường hay than rằng năm tháng không tha người, càng ngày càng già đi, cho nên quý không làm chủ được, quý vị chẳng được tự tại, sự thật là như vậy.

Nếu quý vị ra khỏi lục đạo, vượt ngoài thập pháp giới là quý vị tìm được chân ngã, chân ngã đích thật đã hiện tiền, chân ngã đích thật là chủ thể, là chủ thể. Chẳng những làm chủ được con người, vả lại làm chủ được vũ trụ, điều này thật là chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao chân ngã làm chủ được vũ trụ? Vì vũ trụ là cảnh giới, cảnh giới chuyên theo tâm, cho nên nói làm chủ được. Làm chủ được mình, thân thể của mình cũng là cảnh giới, cho nên đối với mình mà nói, là tướng chuyên theo tâm, tướng chuyên theo tâm thì quý vị được tự tại. Cho nên nói chân ngã là nói cái tâm này, tâm này là chân tâm, chẳng phải vọng tâm. Chân tâm sanh ra vạn pháp, chân tâm là bản thể của vạn pháp, chân tâm năng sanh, năng hiện, năng biến, hết thảy tất cả cảnh giới là sở sanh, sở hiện, sở biến. Năng sanh là ngã, sở sanh, sở biến cũng là ngã, năng sở là một, năng sở không hai, đây là cảnh giới chung cực của giáo pháp Đại Thừa. Đệ tử của Phật, hy vọng sau cùng chứng đắc, chính là chân tâm. Chúng ta gọi nó là ngã, cũng có thể gọi nó là tâm cũng được, gọi nó là tánh cũng được, gọi nó là pháp tánh cũng được, tên gọi có mấy chục danh từ, cũng là nói một sự

việc.

Nói một sự việc, vì sao Phật lại nói nhiều danh từ, thuật ngữ như vậy? Đây là phương cách giảng dạy của Phật, bên trong có ý nghĩa rất sâu, đó chính là Ngài dạy cho chúng ta không nên chấp tướng, nói thế nào cũng được, chẳng nên chấp tướng, chỉ cần biết được việc này là được rồi. Chúng sanh thường hay mê hoặc, chấp tướng, Phật dạy cho chúng ta, trong bất cứ lúc nào, chỗ nào, cảnh duyên nào, cũng không nên chấp tướng, tại vì sao? Vì phàm là cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Cái hư vọng này, tức là nó vốn không có tồn tại, chúng ta chẳng dễ gì hiểu được câu nói này. Trước kia tôi có đọc kinh Nhân Vương, vào thời đó ở Đài Loan mỗi năm giáo hội Phật Giáo Trung Hoa cũng phải tổ chức một đại quốc hội gọi là Nhân Vương Hộ Quốc Tứ Tai Pháp Hội. Tổ chức pháp hội này, phải y theo trong kinh Nhân Vương chỉ dạy, thỉnh một trăm vị pháp sư, trong pháp hội bảy ngày tụng kinh Nhân Vương vì quốc gia cầu phước, hoàn toàn y theo trong kinh này chỉ dạy, mà trên thực tế có được hiệu quả hay không? Không thể nói chẳng có hiệu quả. Thế nhưng, hiệu quả cũng chẳng được rõ rệt lắm, đây là nguyên nhân gì? Vì chúng ta đọc tụng kinh điển, chẳng có thâm nhập, chẳng có thật sự hiểu rõ ý nghĩa của kinh Phật đã nói, tức là trong bài kệ Khai Kinh có nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, chúng ta chẳng có để ý, không có thật sự lý giải ý nghĩa của kinh Phật.

Phật chỉ dạy chúng ta, lúc có tai họa ở khu vực nào trong nước thì nên tổ chức Nhân Vương Tứ Tai Pháp Hội để cầu nguyện tiêu tai, nạn khỏi, xưa kia là do quốc vương, đại thần đứng ra tổ chức pháp hội này, lễ thỉnh các pháp sư đến làm lễ, thỉnh một trăm vị pháp sư, một trăm chẳng phải là con số. Chúng ta mà đi thỉnh một trăm vị pháp sư như trong kinh nói, thật ra chẳng phải vậy! Một trăm là tượng trưng cho viên mãn, hay nói cách khác, tất cả pháp sư trong khu vực này, trong quốc gia này đều phải thỉnh họ đến. Cách làm trong pháp hội như thế nào? Trong pháp hội là phải giảng giải kinh Nhân Vương, cho nên phải thông qua sự giảng dạy, dùng phương pháp gì để cứu vớt tai họa ở khu vực nào trong nước? Phải dùng phương pháp giáo dục, lập tức dạy cho bá tánh, dạy cho họ đoạn ác tu thiện, dạy cho họ tích công lũy đức, là cái ý nghĩa này, đây mới là thật sự pháp hội Nhân Vương.

Cho nên hiện nay chúng ta hoàn toàn làm theo hình thức, không chú trọng thực chất, mà thực chất chính là dùng giáo dục cứu nước. Lúc tai họa đến, lập tức dùng phương pháp giảng dạy, trong giai đoạn này, chúng ta phải nên dùng trí tuệ, dùng phương pháp gì để hóa giải? Chẳng phải là mỗi ngày ở nhà đọc kinh thì được, cũng chẳng có hiệu quả, trong kinh điển dạy cho chúng ta làm cách nào? Phải học, biết cách tu thiện. Cho nên nếu chúng ta thật sự hiểu rõ, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp sẽ chỉ dạy cho chúng ta cách làm người, cách làm công việc, cách xử thế, đối người, tiếp vật như thế nào. Y theo Phật pháp mà tu học thì thân tâm nhất định khỏe mạnh, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, gia đình hòa thuận, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thiên hạ thái bình, đây là Phật pháp. Làm thế nào thực hiện được? Phải làm phương pháp giảng dạy. Cho nên Phật giảng dạy, trong kinh thường nói: “*Thiên nhân sư*”, tức thầy của trời người, Ngài là thân phận này. Sư là sư phạm, sư là bậc thầy, chẳng những Ngài ở thế gian này làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội, ở trên cõi trời Ngài cũng làm tấm gương tốt cho người cõi trời. Chúng ta đọc trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nói, Thượng Phẩm Thập Thiện là thiên đạo, Thượng Phẩm Thập Thiện trong thiên đạo có lúc cũng có khiếm khuyết, làm chẳng được trọn vẹn. Người cõi trời có cảm thì chư Phật, Bồ Tát tiếp nhận ứng hóa trên thiên đạo, làm tấm gương tốt nhất cho người cõi trời. Trong kinh điển có nói, người cõi trời rất cung kính chư Phật, Bồ Tát, thường hay lễ thỉnh chư Phật, Bồ Tát lên thiên cung giảng kinh thuyết pháp. Họ nghe Phật pháp, họ có trí tuệ nhận thức Phật pháp, tiếp nhận lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, họ biết tu thiện, tu thiện là căn nguyên của tất cả phước báo.

Cho nên có câu: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu tất ứng*”, nhưng cần phải biết được phương pháp và lý luận đúng như lý, như pháp mà cầu, thì có cầu tất ứng, nhất định có ứng. Cho nên sự giàu có là quả báo tốt, có quả tất có nhân, nhân chính là bố thí Tài, nếu chúng ta muốn được giàu có, quý vị phải tu bố thí Tài, đối tượng của bố thí là khi quý vị gặp được những người cần sự giúp đỡ, quý vị giúp cho họ là đúng rồi. Từ xưa đến nay, bất luận là người Hoa hay người ngoại quốc, người giàu có thì ít, người nghèo nàn thì nhiều. Nay chúng ta đã hiểu rõ nguyên nhân này, cũng tức là nói, trong lục đạo người tu thiện thì ít, người tạo ác thì nhiều. Người tạo ác bất thiện, họ được quả báo

là khổ báo, khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này rồi, nên từ bản thân mình bắt đầu làm. Trước tiên đem ác báo của mình chuyển thành quả báo thiện, chẳng những là làm lợi ích cho mình mà còn làm lợi ích cho chúng sanh, để cho mọi người nhìn thấy, ta đã chuyển được như vậy.

Tôi xin nói một sự tích rõ rệt nhất, như sự tích truyện Du Tịnh Ý Công Gặp Táo Thần, truyện này là có thật chẳng phải giả. Đây là một truyện sự tích trong thời đại vua Gia Khánh đời nhà Minh, Du lão tiên sinh và Viên Liễu Phàm tiên sinh là cùng một thời đại, tôi đã xem qua niên phả của họ. Hình như Du lão tiên sinh lớn hơn Liễu Phàm tiên sinh khoảng mười hoặc mười một tuổi, họ hai người là cùng một thời đại. Du lão tiên sinh một đời gặp phải tai họa, còn khổ hơn Liễu Phàm tiên sinh rất nhiều, ông ấy thờ Táo thần, mỗi ngày cầu lạy Táo thần, xin Táo thần phù hộ cả nhà ông ấy, xin ông trời phù hộ cả nhà được bình an. Thế nhưng, hai mươi mấy năm qua hình như đều chẳng linh, cả nhà sống cuộc sống rất là thê thảm, hầu như lòng tin của mình sắp tan rã. Ngay lúc đó Táo thần thương xót ông, thị hiện thân cho ông thấy, khi ông thấy được Táo thần thì Táo thần nói với ông: “Ông đã phạm lỗi lầm, có biết không? Tuy thân và khẩu của ông không làm việc ác, nhưng ý của ông thì ác, tức ý niệm bất thiện”. Táo thần nói ra những khuyết điểm của ông, khi ông nghe rồi liền suy nghĩ: “Đúng, không sai!” Ông thừa nhận hết, ông quyết tâm sửa lỗi lầm. Trước kia làm người tốt, đó là người tốt giả, chẳng phải người tốt thật, bề ngoài là người tốt nhưng trong tâm thì có đủ tham, sân, si, mạn, ganh ghét.

Sau khi ông thật sự sửa lỗi, quả báo của ông liền thay đổi, năm sau ông đi tham gia thi cử, ông đậu Cử Nhân. Sau khi thi đậu thì tuổi tác cũng đã lớn, ông cũng không muốn làm quan, có một người bạn rất mến phục đức hạnh của ông, đây chính là hiệu quả đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức của ông. Người bạn này giúp cho ông, vừa lúc đó gặp được ông thủ trường, muốn lễ thỉnh một vị thầy để dạy học cho đứa con trai của ông ta, liền có người tiến cử ông đi dạy. Ông một mặt dạy học, một mặt học hành, ông tham gia thi cử, đậu Tiến Sĩ, lúc đó vận mạng của ông đã hoàn toàn thay đổi hết. Truyện sự tích này rất là cảm động, truyện này là có thật, chẳng phải giả. Bài viết truyện sự tích gặp Táo thần là do đồng hương của ông viết ra, tự ông không viết,

chẳng giống như Liễu Phàm tiên sinh tự mình viết ra để dạy con trai của ông, đây đều là quả báo rõ rệt nhất của việc làm tạo ác và tu thiện.

Phải biết bồ thí Tài, bồ thí Pháp, sự dụng tâm, cảnh giới đều là sâu rộng vô cùng tận. Trong đời cận đại, đại sư Ấn Quang là tấm gương tốt nhất cho chúng ta, Ngài suốt đời tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng, đặc biệt là cuối đời, Ngài bảy mươi tuổi mới nổi tiếng, Ngài là tấm gương tốt cho chúng ta. Bảy mươi tuổi về trước, không có ai biết đến Ngài, Ngài sống lặng lẽ âm thầm. Năm đó Ngài bảy mươi tuổi, ngẫu nhiên có một nhân duyên, Ngài ở Tăng Kinh lâu ở núi Phổ Đà, Ngài là người trông coi về Tăng Kinh lâu. Tăng Kinh lâu trong tự viện, giao cho Ngài một công việc này, quản lý về Tăng Kinh, Ngài đã ở Tăng Kinh lâu ba mươi năm. Năm đó gặp được mấy vị cư sĩ, vào năm đầu Dân Quốc mấy vị cư sĩ đó cũng rất nổi tiếng, họ đi hành hương đến núi Phổ Đà gặp được đại sư Ấn Quang. Họ thấy vị pháp sư này, họ thân cận với Ngài, họ cảm thấy vị pháp sư này có đức hạnh, và đàm luận với Ngài mới phát hiện Ngài thật có học thức. Mỗi lần lúc đàm luận với Ngài, họ đều ghi chép lại, trở về Thượng Hải, họ cho đăng lên báo chí. Thì có rất nhiều người trí thức hiểu học biết được, họ cũng thường đến núi Phổ Đà xin thỉnh giáo với Ngài. Bởi vì giọng nói quê hương của Ngài rất nặng, Ngài là người Thiểm Tây, rất nhiều người nghe chẳng hiểu Ngài nói, họ thỉnh Ngài giảng kinh, nhưng pháp duyên không tốt, người nghe chẳng nhiều cho nên Ngài hoàn toàn dùng văn tự để hoằng pháp mười năm, Ngài tám mươi tuổi mới đi vãng sanh.

Cổ nhân Trung Hoa có nói một câu: “*Hậu tích bộc phát*”, có nghĩa là sự tu học của Ngài tích đức quá dày cho nên lực lượng phát ra chẳng thể nghĩ bàn, trong vòng một trăm năm đời cận đại, trong số người xuất gia, mọi người đều đề cử Ngài là người đầu tiên. Quý vị thấy, cuối đời nhà Thanh, đầu năm Dân Quốc, bất luận là người xuất gia hay tại gia, cũng có xuất hiện nhiều nhân tài, nhưng chẳng có người nào mà có thể so sánh với đại sư Ấn Quang. Họ đều tôn kính đại sư Ấn Quang, không có người nào phê bình, còn những vị đại sư khác cũng có bị người phê bình, chỉ riêng đối với tổ Ấn Quang thì chẳng có lời gì để nói. Về sau mới biết Ngài là Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai, nay Ngài đã vãng sanh rồi, lưu lại một bộ Pháp Sư Ấn Quang Văn Sao Toàn Tập, gồm bảy cuốn. Bộ Văn Sao này của Ngài, có thể nói là một liều thuốc để

chữa trị những căn bệnh của tất cả chúng sanh trong xã hội ngày nay, là khế lý, khế cơ của chúng sanh trong xã hội ngày nay, đây là Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta. Cho nên sau khi Ngài nổi tiếng, được tín đồ cúng dường rất nhiều, Ngài chẳng dùng một đồng nào, lúc đó tín đồ cúng dường tiền quá nhiều, Ngài đem số tiền đó, dùng như thế nào? Dùng để lưu thông pháp bảo, Ngài đem số tiền đó xây dựng một nhà in trong chùa Báo Quốc ở Tô Châu gọi là Hoằng Hóa Xã, tức là viện in kinh, lễ thỉnh một số chuyên gia học giả và công nhân kỹ thuật. Lúc đó, Ngài dùng loại máy in sắp bản chữ chì tối tân nhất, in bản chữ rời. Suốt đời Ngài in kinh, bố thí kinh luận sách thiện.

Chúng tôi có duyên cùng với tổ Ấn Quang, thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy là học trò của tổ Ấn Quang, lão cư sĩ Lý Bình Nam tu Tịnh Độ là theo tổ Ấn Quang tu học. Cho nên sau khi thầy đến Đài Loan, thầy cũng đem theo tinh thần của tổ Ấn Quang đến Đài Loan. Chúng tôi biết tổ Ấn Quang, Ngài in kinh sách để bố thí Pháp, Ngài cũng có làm việc từ thiện, chúng tôi đọc trong quyển Thượng Hải Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội do Ngài diễn giảng, đây là trong đời Ngài lần đầu tiên công khai diễn giảng cho đại chúng, chỉ lưu lại một phần tư liệu này. Cuốn sách này cũng được in ra phát hành rộng rãi, lúc Ngài diễn giảng, Ngài có nói, lúc đó ở phương Bắc gặp phải nạn hạn hán, Ngài nghe được thì liền trích ra một số tiền trong ngân khoản in kinh để cứu giúp cho nạn hạn hán, vì vậy mới biết Ngài đem một số tiền cúng dường để làm việc từ thiện. Ngài in kinh, in sách thiện, in với số lượng nhiều nhất là ba quyển sách, tức là Liễu Phàm Tứ Huân, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và An Sĩ Toàn Thư.

Vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hong Kong giảng kinh, tạm trú ở thư viện Phật Giáo Trung Hoa, lúc đó tôi nhìn thấy ba quyển sách này do Hoằng Hóa Xã xuất bản. Trong thư viện này, kinh sách được thu thập rất đầy đủ, tôi lật xem trang bản quyền của ba quyển sách này. Lúc đó khiến cho tôi vô cùng kinh ngạc, ba quyển sách này Ngài đã in tái bản mười mấy lần, in mỗi một bản ít nhất cũng là năm mươi ngàn quyển, một trăm ngàn quyển. Tôi ước tính xem, đại khái số lượng in của ba quyển sách này nhiều hơn ba triệu quyển trong thời đại đó, thật là rất kinh ngạc, tại vì sao? Vì chúng tôi đã hiểu được, Ngài là một vị tổ sư trong Phật giáo, không có in kinh Phật với số lượng nhiều như vậy

mà lại in ba quyển sách này rất nhiều. Và lại, ba quyển sách này đều chẳng phải kinh Phật, Liễu Phàm Tứ Huấn, có thể nói là của nhà Nho, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên là của nhà Đạo. Cư sĩ Chu An Sĩ suốt đời đã viết bộ An Sĩ Toàn Thư, có bốn bài, bài thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, Ngài đã thu thập rất nhiều câu chuyện để giải thích, hình thức này tương tự với Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, phân lượng chiếm một phần hai của Toàn Thư. Bài thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, là khuyên không sát sanh, bài thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, khuyên không tà dâm, bài thứ tư là Tây Quy Trực Chỉ, khuyên người niệm Phật. Mà đại sư Ấn Quang rất tán thán, rất khen ngợi bộ sách này, nghĩ rằng trong vòng một trăm năm này, là một bộ sách tốt nhất. Cho nên Ngài suốt đời cho in rất nhiều để lưu thông, thật sự có thể cứu vớt thế giới này.

Quý vị nghĩ xem, trong thế giới ngày nay, có những nơi chúng sanh tạo nghiệp, họ tạo tội nghiệp rất nặng, một là sát sanh, hai là tà dâm, cho nên cư sĩ Chu An Sĩ đặc biệt khuyên bảo không nên tạo hai tội nghiệp này. Trong phần văn tự, ông dùng văn Văn Ngôn viết rất cặn cọt, nhưng đối với những người học hành ngày nay mà nói, họ xem cũng chẳng hiểu, cho nên cần phải phiên dịch, dịch thành văn Bạch Thoại. Vậy chúng ta muốn hỏi, văn Văn Ngôn dịch thành văn Bạch Thoại, có dịch được hết ý nghĩa trăm phần trăm hay không? Tôi nghĩ rằng, rất nhiều người học hành đều biết không thể được. Một bài cổ văn, quý vị bảo mười người dịch thành văn Bạch Thoại, mười người dịch cũng khác nhau, có dịch được hết ý nghĩa hay không? Rất khó. Từ chỗ này chúng ta có thể biết được, phải nên học văn Văn Ngôn, điều này quan trọng hơn hết, lão tổ tông của chúng ta chẳng có lỗi với người đời sau. Vì lão tổ tông, đối với người đời sau, họ đích thật làm hết trách nhiệm của mình, mấy ngàn năm trước họ đã nghĩ đến làm thế nào đem trí tuệ và kinh nghiệm của họ truyền cho đời sau.

Họ dùng phương pháp gì? Trong khắp thế giới ngày nay, những dân tộc quốc gia khác cũng chẳng có phương pháp này. Cho nên đối với văn tự cổ đại xa xưa, họ chẳng có cách nào hiểu rõ, chỉ có cực thiểu số khảo cổ học gia, họ có phải thật sự hiểu rõ ý nghĩa của văn tự cổ đại xa xưa đó hay không? Cũng rất khó nói. Chỉ là họ phán đoán, suy đoán mà thôi. Thế nhưng chỉ riêng người

Hoa, lão tổ tông đã phát minh văn Văn Ngôn, đây là một đại phát minh rất phi thường, có thể đem văn Văn Ngôn của cổ nhân mấy ngàn năm truyền đến ngày nay, chỉ cần quý vị hiểu rõ ý nghĩa của văn Văn Ngôn thì cũng như đối diện được truyền thọ, dùng văn tự để truyền thọ, điều này thật hiếm có. Quý vị nói, học văn Văn Ngôn rất khó, tại sao nói khó? Đó là quý vị muốn tránh trách nhiệm, quý vị chẳng muốn học. Tôi còn nhớ, năm đầu Dân Quốc, vào khoảng năm thứ hai mươi Dân Quốc, lúc đó học sinh lớp Tiểu Học viết văn chương, hiện nay sinh viên trong hệ Trung Văn đại học xem cũng không hiểu, đó là văn chương của học sinh Tiểu Học viết. Tại sao những người của thời đó học được, người hiện nay học không được? Vì chẳng chịu học, vấn đề là ở chỗ này. Xưa kia những học sinh đó, từ lớp Tiểu Học bắt đầu học, từ lớp Tiểu Học thì học sách văn Văn Ngôn, như những loại sách giáo dục nhi đồng. Học sinh lớp Tiểu Học phải học Tam Tự Kinh, học Thiên Tự Văn, học loại sách giáo khoa này và bao gồm học Đệ Tử Quy. Học sinh lớp Tiểu Học phải học mười mấy loại sách, toàn là viết bằng văn Văn Ngôn. Học sinh mấy tuổi bắt đầu học? Sáu, bảy tuổi là bắt đầu học, cho nên khi chúng đến mười, mười một, mười hai tuổi thì viết được văn chương rất giỏi, chúng có thể biết viện dẫn kinh điển. Thật tại mà nói, chính tôi cũng sơ sót, bây giờ có hối hận cũng chẳng kịp, trước kia tôi có khoảng mười một, mười hai cuốn sách làm văn, những loại sách đó là sách làm văn của học sinh lớp Tiểu Học trong thời kỳ năm đầu đến năm thứ mười Dân Quốc. Tôi vì chỗ ở không nhất định, thường hay dọn nhà đã thất lạc, trải qua nhiều năm, bây giờ chỉ còn lại có hai cuốn, để ở bên Úc Châu. Vì sao hối hận? Vì lúc đó tôi không đem nó in ra, in ra để cho mọi người biết cái hay của văn Văn Ngôn. Học sinh lớp Tiểu Học trong năm đầu Dân Quốc, quý vị thấy học sinh lớp Tiểu Học cũng viết được văn chương. Đây là khiến cho lòng tin của chúng ta phải nên học văn Văn Ngôn, thầy Lý rất chú trọng môn học này.

Tôi ở Đài Trung mười năm, đã nghe thầy giảng hết một bộ Cổ Văn Quán Chi, một tuần thầy giảng một lần, giảng từ đầu đến cuối trong mười năm, thầy đều giảng hết ba trăm mấy bài, rất là hiếm có. Thầy nói với chúng tôi rằng, số học trò chúng tôi đã phụ lòng tốt của thầy, vì chúng tôi chỉ là nghe, chỉ là học, chẳng có y theo dụng công thực hành. Thầy yêu cầu chúng tôi phải đọc

thuộc lòng nhưng chúng tôi đã lơ là chuyện này, lúc đó chúng tôi chỉ là nghe giảng giải, chúng tôi cũng có thể giảng lại nhưng đọc thuộc lòng thì chưa làm được. Thầy đối với chúng tôi cũng chẳng có yêu cầu nghiêm khắc, thầy Lý ở Đài Trung giảng dạy rất nhiều môn khoa mục, tổng cộng có mười mấy môn khoa mục đều là do một mình thầy giảng dạy, thế nhưng, đối với học viên thì có một hạn chế, quý vị chỉ được học một môn, chẳng thể đồng thời học hai môn, tức là phải thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu, nhưng chúng tôi có thể nghe, có thể dự thính. Cho nên, có nhiều môn khoa mục khác chúng tôi cũng có thể dự thính, còn tự mình tu học thì chuyên một môn. Tôi theo thầy là học kinh điển, cho nên tất cả thời gian đều chuyên tu học kinh điển, chỉ là dự thính môn học quốc văn và dự thính môn học thơ của nhà Đường và văn của nhà Tống.

Cho nên học văn Văn Ngôn chẳng phải là chuyện khó, như giáo sư Từ Tĩnh Dân của chúng ta, Ngài là chuyên học quốc văn, Ngài là chuyên học Tứ Thư, Ngũ Kinh của nhà Nho, Ngài học đã thành tựu, rất là hiếm có. Ngày nay đối với Nho học, chúng ta nhất định đề cử giáo sư Từ Tĩnh Dân, nay tuổi tác của Ngài đã lớn, Ngài nhỏ hơn tôi một tuổi, năm nay tám mươi hai tuổi rồi. Chúng tôi hy vọng, với tuổi tác như chúng tôi đây, chỉ có một hy vọng, hy vọng có người kế thừa, hy vọng người trẻ tuổi thật sự phát tâm đến học tập, hy vọng nền thánh học từng đời từng đời truyền xuống. Đây là thật sự tu thiện trong tất cả việc thiện, cũng không sánh bằng việc thiện truyền thừa học thuật của thánh hiền, đây là thiện nhất trong các thiện, là đại thiện. Trong ba thứ bổ thí này, có đủ bổ thí Tài, bổ thí Pháp và bổ thí Vô Úy, có đủ ba thứ này, hay nói cách khác, quả báo ba thứ này đều có thể đạt được. Nếu quả báo ba thứ này mà có khiếm khuyết thì chúng ta phải tin lời của cổ nhân, có nói một câu: *“Hành thủ bất đắc, phản cầu tự kỷ”*, nghĩa là chúng ta tự mình phải phản tỉnh, nhất định còn có lỗi lầm, làm không được trọn vẹn. Tại vì sao? Vì quả báo của chúng ta chẳng được viên mãn, nhất định là không được viên mãn. Có rất nhiều nhân tố, rất phức tạp, phải chú tâm mà xem xét, hết lòng mà phản tỉnh thì mới có thể phát giác được, sau khi phát giác được rồi lập tức phải sửa lỗi ngay, vậy là đúng rồi.

Trong ba thứ bổ thí này, khỏe mạnh sống lâu là quả báo thiện, bổ thí Vô Úy là nhân. Chúng ta nhìn thấy chúng sanh có sợ hãi, có gặp phải khó khăn, có lo sợ, chúng ta phải làm thế nào để giúp cho họ, bảo vệ họ, khiến cho tâm họ được yên ổn, lìa tất cả sợ hãi, thì đây gọi là bổ thí Vô Úy. Chúng ta nhất định phải nghĩ đến ngày nay, chúng ta lo lắng nhất là chuyện gì? Chẳng phải không có ăn, không có mặc, cũng chẳng phải lúc tai họa đến, mạng sống của chúng ta không thể giữ được, đây đều là chuyện nhỏ. Ngày nay điều lo lắng nhất là làm thế nào đem Phật pháp truyền cho đời sau, khiến cho chánh pháp trụ lâu dài, làm thế nào đem nền thánh học truyền cho đời sau, chẳng đến nỗi chôn vùi mất. Đây là căn nguyên hạnh phúc của một quốc gia, một dân tộc, cho đến khắp thế giới, toàn cả nhân loại mà chánh pháp được truyền xuống, người đời sau có phước. Nếu chỉ trong đời này mà đoạn tuyệt, người đời sau thật là đáng thương, chẳng ai chỉ dạy cho họ. Cho nên ngày nay mà có người

thật sự phát tâm truyền thừa nền thánh học, truyền thừa chánh pháp, người này thật sự là vị Bồ thí Vô Úy.

Đây cũng là duyên phần, là cơ duyên, chúng ta đang sống trong thời đại này, chúng ta nhìn thấy biên giới sự tồn vong của nền thánh giáo và nền thánh học, chúng ta phải nên phát tâm. Quý vị gặp được cơ hội này thật là có giá trị, quý vị trong đời này không có luống qua, quý vị mà làm được việc tốt này là vô cùng thù thắng. Cổ thánh tiên hiền có nói “*vì cổ thánh truyền thừa tuyệt học, vì thiên hạ mở rộng thái bình*”, thật là chẳng thể nghĩ bàn! Trong Phật pháp gọi là nối tiếp huệ mạng của Phật, là hoằng pháp lợi sanh, đây là sự nghiệp vô cùng vĩ đại, phải toàn tâm toàn lực mà hoàn thành công việc này. Muốn hoàn thành công việc này, cần phải có hai điều kiện cơ bản, điều kiện thứ nhất là tu dưỡng đức hạnh. Thật sự muốn thực hiện công việc này thì tu dưỡng đức hạnh là phải bồi đắp bốn cái gốc, như bốn cái chân của cái bàn vậy, chắc chắn vững vàng. Bốn cái gốc này, ngoại trừ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp ra, còn phải cộng thêm Sa Di Luật Nghi. Cư sĩ tại gia cũng có thể tu học Sa Di Luật Nghi, người xuất gia đương nhiên phải tu học, người tại gia cũng có thể tu học thì cái gốc mới được kiên cố. Bất luận là học Nho, học Đạo, học Phật, đều là sự nghiệp của thánh hiền, của đại thánh, đại hiền. Chúng tôi hy vọng người trẻ tuổi phải nên nhận biết điều này, sự nhận biết này là nỗ lực đi theo phương hướng và mục tiêu này mà tu học.

Xin xem tiếp một câu: “*Trị thân tu nghiệp*”, Trị Thân hiện nay chúng ta gọi là tu thân. Vào năm đầu Dân Quốc, tôi còn nhớ trong thời đại Dân Quốc, lúc đó trong trường học có dạy một môn học gọi là Tu Thân, môn học này là dạy cho học sinh lớp Tiểu Học. Trong Tiểu Học, hình như là lớp cao có dạy tu thân, về sau trong thời kỳ kháng chiến được sửa đổi, sửa thành dạy Công Dân, chẳng còn dạy Tu Thân nữa, sửa dạy Công Dân. Trong thời kỳ kháng chiến hình như sửa thành dạy Công Dân khoảng chừng ba, bốn năm thì lại sửa thành dạy Xã Hội. Cho nên trong quá trình tôi học Tiểu Học, đã có hai lần sửa đổi, chẳng còn dạy Tu Thân nữa. Tiểu học lớp Một, lớp Hai thì có dạy Công Dân, tôi nhớ hình như học đến lớp Bốn thì Công Dân sửa thành dạy Xã Hội, càng ngày càng xa với Tu Thân.

Hình như hiện nay trong trường học chẳng còn dạy môn này nữa. Trong

Tu Thân là dạy về luân lý, đạo đức, sau khi sửa thành dạy Xã Hội thì khái niệm của luân lý, đạo đức bớt đi, ít đi, tỷ lệ rất ít, còn trong Thường Thức so ra nhiều hơn một chút, cho nên tu thân rất là quan trọng. Có thể nói, ở Trung Hoa từ xưa đến nay, dạy học rất là nghiêm khắc, là một phương pháp dạy học có thể hệ, họ dạy người bắt đầu từ “*cách vật*”. Hai chữ cách vật là gì? Là buông bỏ dục vọng, hưởng thụ vật chất. Quý vị mới có thể nâng cao sự tu dưỡng phẩm đức của mình, còn như không chịu không chế dục vọng, hưởng thụ vật chất của mình thì chẳng có cách nào tiếp nhận giáo dục đức hạnh. Cho nên đặt giáo dục đức hạnh ở hàng đầu, sau khi buông bỏ dục vọng là nâng cao phẩm đức của mình, cho nên chúng ta phải đấm bạc hưởng thụ vật chất. Vào thời xưa ở Trung Hoa, người giàu sang đối với dạy dỗ con cái, từ nhỏ phải dạy chúng rất khắc khe, không nên dạy chúng hưởng thụ. Quý vị hãy đọc xem sách Gia Huấn của Tăng Quốc Phiên tiên sinh, quý vị đọc trong sách Gia Huấn của ông thì sẽ biết được. Ông Tăng Quốc Phiên là người đời nhà Thanh, trong số đại thần làm quan, chẳng có người nào vượt hơn ông. Các quan địa phương của đời nhà Thanh, quan cao nhất là Tổng Đốc, là cai quản hai tỉnh, ông cũng làm đến Tổng Đốc nhưng ông cai quản bốn tỉnh, giống như tiểu hoàng đế vậy. Quý vị thấy ông dạy con cháu trong nhà phải siêng năng cần cù, trong nhà có rất nhiều người làm, không được kêu người làm. Quý vị muốn lau bàn, muốn quét nhà, đều phải học, cho nên gia đạo của ông có thể duy trì không suy giảm, đạo lý là ở chỗ này. Đến thời đại Dân Quốc thì gia đình đến Đài Loan, giáo sư Tăng Bảo Tôn là hậu duệ của ông, đời đời xuất hiện người tốt, đó là cái đức của tổ tông.

Chúng ta có thể nhìn thấy những cổ nhân, họ đích thật làm được rất tốt. họ chẳng nâng niu chiều chuộng con từ nhỏ, không phải đưa con muốn thế nào thì thuận theo nó, họ chẳng làm như vậy. Nếu từ nhỏ mà thuận theo nó, khi nó lớn lên thì sao? Quý vị làm sao dạy nó? Từ nhỏ phải dạy nó nghiêm khắc, sau này mới dễ dạy đứa con. Cho nên người Hoa thường nói: “*Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”, đó là thuận theo một thể hệ này, từng bước từng bước giúp cho quý vị trưởng thành. Nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp nhất định phải xem người này, căn tánh của họ, tánh tình của họ, học thuật của họ, năng lực của họ, giúp cho họ tuyển chọn nghề nghiệp, nghề nghiệp mà tương

ứng với họ thì họ làm không khó, họ sẽ làm được rất thành công.

Con người sống trong xã hội này, suốt đời chẳng thể không có sự nghiệp, sự nghiệp là gì? Là đền đáp cho xã hội. Chúng ta sống trong thế gian này, có biết bao nhiêu người giúp cho chúng ta, có biết bao nhiêu người cống hiến cho chúng ta. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, sự ăn mặc và chỗ ở, quý vị nghĩ xem, chẳng dễ gì có được. Có biết bao nhiêu người đang làm việc vì sự ăn mặc, chỗ ở của chúng ta, chúng ta cũng phải có một nghề nghiệp để đền đáp cho họ, để báo đáp cho họ, điều này mới là chân lý. Cho nên con người chẳng thể không có nghề nghiệp, nhất định phải có công việc làm, phải có một nghề nghiệp để báo đáp xã hội. Còn nghề nghiệp của Thích Ca Mâu Ni Phật là giảng dạy, tự mình thâm nhập kinh tạng của thánh nhân, tu học đã thành tựu thì đi giáo hóa chúng sanh. Trước tiên đi giáo hóa là thân giáo, tự mình phải làm gương tốt, sau đó mới làm ngôn giáo. Quý vị thấy, bậc thánh nhân giảng dạy dùng thân giáo làm chủ, ngôn giáo làm phụ trợ, người hiện nay thì đảo lộn, hiện nay họ giảng dạy, dùng ngôn giáo làm chủ, chẳng có thân giáo. Nhân tố căn bệnh của xã hội nay ở tại đâu? Quý vị chú tâm mà quan sát, rất dễ phát hiện.

Dạy cho người nào? Ai ai cũng phải dạy, dạy cho mỗi một người phải đoan chánh để cho họ làm ảnh hưởng những người chung quanh, cho nên người Hoa có nói: “*Quân thân sư*”, người làm quân thì nhất định họ mới có thể làm được quân thân sư sao? Không phải. Ai ai cũng làm được quân thân sư, quân là ý nghĩa gì? Là làm tấm gương tốt cho mọi người thấy. Quân là người dẫn đầu, quân là người lãnh đạo, quý vị là một người lãnh đạo tốt. Thân là thương yêu, đối với tất cả mọi người phải quan tâm, phải giúp đỡ, cùng với mọi người hợp tác lẫn nhau. Sư là chỉ đạo, bất luận là về mặt đức hạnh, đặc biệt chú trọng về mặt đức hạnh, sau đó chỉ dạy học thuật, chỉ dạy kỹ năng và thiện xảo phương tiện, thời thời khắc khắc cũng giúp cho người khác. Cho nên thiên chức của mỗi một người đều làm quân của người khác, làm thân của người khác, làm sư của người khác. Ta là quân thân sư của họ, họ cũng là quân thân sư của ta, đều là bình đẳng hỗ trợ lẫn nhau, chẳng phải người này giỏi hơn người kia, chẳng phải vậy, trong đó tuyệt đối không có cạnh tranh. Mọi người thật sự mà hỗ trợ lẫn nhau thì tất cả mọi người đều là người

tốt, mọi người đều là người thiện.

Xin xem tiếp phần kinh văn: “*Phụ mẫu giáo hối, vi lệ phản nghịch. Thí như oán gia, bất như vô tử*”, đây cũng là thường thấy trong xã hội ngày nay, trong xã hội ngày xưa ít thấy, chẳng phải là không có. Vì sao Phật lại nói ra câu này? Thời xưa thì ít, nhưng hiện tượng ngày nay rất phổ biến. Trong xã hội ngày nay, chẳng thể trách cha mẹ, cũng chẳng thể trách con cái, bởi vì nhân tố rất là phức tạp. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, chúng ta thấy hiện tượng của xã hội ngày nay, chúng ta phải có tâm thương xót, chẳng nên có oán hận, chẳng nên có chỉ trích, phải có lòng thương cảm và thương xót. Đúng như Thế Tôn trong kinh có nói, tổ tiên bất thiện, không biết đạo đức, không ai chỉ dạy, không có gì lạ, quý vị chẳng nên trách tội họ. Ngày nay trong xã hội này, chẳng phải biến đổi thành linh, nó là có ngọn nguồn lịch sử, chúng ta đã lơ là những lời giáo huấn của chư Phật, Bồ Tát và thánh hiền, chúng ta đã quên đi lời giáo huấn một thế kỷ. Hiện nay cái quả báo này hiện tiền, nhìn thấy hiện tượng trong xã hội ngày nay chính là quả báo. Vì sao con cái không nghe lời của cha mẹ, vì sao cha mẹ chẳng có nghiêm khắc dạy dỗ chúng lúc còn nhỏ, vì sao cha mẹ không hết lòng dạy dỗ chúng? Vì không biết, vô tri, cha mẹ của họ chẳng hết lòng dạy dỗ, vì sao cha mẹ của họ không hết lòng dạy dỗ?

Như tôi đây, trong đời này gặp phải chiến loạn, trong tám năm kháng chiến với Nhật Bản, lúc đó là lúc chúng tôi phải được tiếp nhận sự giáo dục, nhưng mỗi ngày phải đi lánh nạn. Trong thời kỳ kháng chiến, tôi đã thất học ba năm, chẳng có chỗ ở nhất định, phải chịu nhiều điều cực khổ. Trong gia đình tôi rất đơn giản, cha mẹ và hai anh em, bốn người ở bốn nơi, một năm rất khó gặp nhau một lần. Có ai dạy chẳng? Chẳng có ai dạy. Chúng tôi tiếp nhận sự dạy dỗ của cha mẹ là lúc còn nhỏ ở với cha mẹ dưới nông thôn, đó là nền tảng, biết được một chút đạo lý làm người, không có học hư. Nếu trong thời kỳ nhi đồng mà không có đắp nền tảng, mà người chẳng bị xã hội đồng hóa, có được mấy người? Hiện nay trong xã hội này sức ảnh hưởng quá lớn, đang dụ dỗ mê hoặc, mà không bị ảnh hưởng chẳng phải là chuyện dễ. Tôi nghĩ đến, nếu tuổi tác của tôi hai, ba mươi tuổi đang trong thời đại này mà không học hư, chẳng thể có chuyện này. Trong thời đại này, nếu hai, ba mươi tuổi mà không có học hư thì tôi nói, họ là Phật, Bồ Tát tái lai, đó chẳng phải là

người phàm phu.

Hiện nay con cái bất hiếu với cha mẹ, con cái oán hận cha mẹ, trong xã hội ngày nay là chuyện thường thấy, oán hận cha mẹ, căm thù cha mẹ, đúng như Phật tại trong kinh này có nói “*bất như vô tử*”, tức là thà chẳng có con. Thế nhưng bên trong có nhân quả, Phật tại trong kinh nói với chúng ta, người trong một nhà đều là có duyên phần với nhau trong đời quá khứ, nếu không có duyên phần thân mật đó, chẳng bao giờ trở thành người trong một nhà. Duyên phần gì? Phật tại trong kinh có đề cập nhiều lần, tức là báo ân, báo oán, đời nợ, trả nợ, là bốn thứ duyên này. Nếu là họ đến báo ân, đứa con này nhất định là hiếu thuận, không cần người dạy, vì họ đến là báo ân, họ đối xử với cha mẹ tự nhiên biết tôn kính, biết hiếu thảo. Nếu là đến báo oán, đó thì là rắc rối, nhìn thấy cha mẹ, đời trước là kẻ thù, họ trở thành đứa con phản nghịch.

Khi biết được những quan hệ nhân duyên quả báo này, những con cháu đến hiếu thuận, chúng ta phải giúp cho họ đi con đường thánh hiền, những con cháu đến báo oán, chúng ta phải giúp cho họ hóa giải oán thù, hóa giải oán nghiệp thành pháp lành. Chúng ta mọi người cùng nhau tu hành, chúng ta cùng nhau hỗ trợ, hợp tác để nâng cao linh tánh của mình, như vậy mới tốt, cho nên phải biết hóa giải. Thế nhưng có số người họ không học Phật, cũng chẳng biết đạo lý này khiến cho cha mẹ cùng với con cái hai bên đều rất oán hận. Cha mẹ thà là không có con cái, con cái thấy cha mẹ như oán gia, chỉ trích cha mẹ, chẳng có chăm lo chúng đàn ông. Chúng yêu cầu những thứ hưởng thụ, cha mẹ chỉ cho chúng quá ít, cho nên hai bên đều cảm thấy thất vọng.

Xin xem tiếp mấy câu này: “*Phụ ân vi nghĩa, vô hữu báo thường. Phóng tử du tán, đàm tửu thị mỹ*”, đây là nói về con cái vong ân, phụ nghĩa, công ơn nuôi dạy của cha mẹ, chúng hoàn toàn chẳng có nghĩ đến. “*Vô hữu báo thường*”, điều này chẳng phải nói báo ân, đây là nói đối với cha mẹ lúc còn sống, đến khi cha mẹ đã già không có nuôi dưỡng cha mẹ, điều này ở Trung Hoa là đại bất hiếu, người hiện nay chẳng coi trọng chữ Hiếu. Ở ngoại quốc, đương nhiên mỗi một quốc gia cũng khác nhau, trước kia tôi ở bên Mỹ, sống ở bên đó mười lăm năm, tôi hiểu rõ tình hình ở bên đó. Khi con cái đến mười tám tuổi, coi như là người đã đến tuổi thành niên, tự chúng có quyền rời khỏi gia đình, cha mẹ không được truy tìm. Lúc đó tôi ở Cựu Kim Sơn, chúng tôi

có quen biết với một gia đình người Hoa, con trai của họ mười tám tuổi bỏ nhà ra đi, họ đi báo cảnh sát, cảnh sát hỏi họ đứa con mấy tuổi? Mười tám tuổi. Thì cảnh sát cười nói, mười tám tuổi rồi không nên giữ nó. Sau khi nó rời khỏi nhà, có lẽ mãi mãi không trở về nhà, cho nên ở bên Mỹ, sau khi con cái rời khỏi nhà, nếu là một năm gởi một tấm thiệp sinh nhật cho họ thì họ hết sức vui mừng, con trai của ta vẫn chẳng có quên ta.

“*Vô hữu báo thường*” tức là con cái không chăm lo cha mẹ, cũng may là ở nước Mỹ, sau thế chiến thứ hai, nước Mỹ là quốc gia giàu nhất trên thế giới, cho nên nước Mỹ thành lập sự nghiệp phúc lợi cho người già, do quốc gia chăm lo dưỡng lão. Thế nhưng nước Mỹ là hiệp chủng quốc, mỗi một tiểu bang là một nước, trong tiểu bang có hiến pháp của nó. Cho nên mỗi một tiểu bang cũng khác nhau, thí dụ tiểu bang này thu thuế được nhiều thì sự nghiệp phúc lợi của người già cũng nhiều, như tiểu bang California, số tiền chi phí cho cuộc sống cho một tháng, có thể nhận được sáu trăm Dollars vì tiểu bang này giàu có. Chúng tôi cũng ở qua tiểu bang Texas, tiểu bang Texas thì kém hơn, người già ở tiểu bang Texas có thể nhận được khoảng ba trăm năm mươi Dollars một tháng, cho nên mỗi một tiểu bang cũng khác nhau. Đây tức là quốc gia chăm lo cuộc sống vật chất cho họ, cứ mỗi tháng gởi chi phiếu cho họ, thế nhưng còn cuộc sống tinh thần thì không có. Những người già của nước Mỹ, đến lúc họ về hưu, họ bán nhà đi ở viện dưỡng lão, tiếp nhận quốc gia nuôi dưỡng. Họ sống ở trong viện dưỡng lão, chúng tôi có đến thăm họ, thấy họ đều là ngớ ngẩn ngẩn, bị thử chẳng có chào hỏi nhau giống như người xa lạ vậy.

Trong ngôn ngữ Trung Hoa có câu “*ngồi ăn chờ chết*”, tâm trạng của họ như thế nào? Những người học Phật chúng ta biết rõ, tâm trạng của người già không vui, trong tâm của họ có oán hận, tương lai họ chết rồi đi về đâu? Đi vào tam ác đạo, phần nhiều đều là quỷ đạo và địa ngục đạo, đây mới là thật đáng thương, họ suốt đời cần cù cống hiến cho xã hội, đến cuối cùng phải chịu hoàn cảnh như vậy. Quý vị nghĩ xem, làm sao mà không đáng thương? Cá tánh của tôi là hy vọng chăm sóc người già và chăm sóc trẻ em, cho nên mỗi một lần đến địa phương nào, tôi quan tâm nhất là đi thăm người già, xem sự nghiệp phúc lợi của người già và sự giáo dục thanh thiếu niên. Cho nên

những năm gần đây, tôi cũng thường nghĩ đến làm thế nào xây dựng một viện dưỡng lão rất lý tưởng để làm một mẫu mực, để cho viện dưỡng lão khác đều đến xem, đều đến học tập, để cho người tuổi già sống cuộc sống rất hạnh phúc và rất vui sướng. Đây là vào thời xưa ở Trung Hoa đều là như vậy, vào thời xưa khi người Hoa tuổi đã già, cuộc sống của họ rất là hạnh phúc, con cháu đầy đàn, vui đạo luân thường.

Người Hoa tuổi già thật là hưởng phước, khác với người già ngoại quốc, người Hoa chịu khổ nhất, chịu giữ quy củ nhất, bất cứ người lớn nào cũng có thể dạy trẻ em, cũng có thể đánh mắng trẻ em. Tại vì sao? Vì nhi đồng cần tiếp nhận sự dạy dỗ, điều này chẳng sai chút nào. Người lớn phải giúp trẻ em sửa cho đúng, trẻ em chẳng thể không nghe, vả lại, người lớn nào cũng có thể chỉ dạy chúng, dù không quen biết cũng có thể dạy. Lúc chúng tôi còn nhỏ sống ở dưới nông thôn, vào trước năm Dân Quốc thứ hai mươi, lúc đó chúng tôi còn là một đứa trẻ, ở bên ngoài chơi đùa, đã phạm lỗi lầm, thì người bên ngoài đi đường, đang đi họ nhìn thấy liền dạy bảo. Cha mẹ chúng tôi thấy vậy liền cảm ơn mấy người đó, đây là người lớn có trách nhiệm phải dạy dỗ trẻ em, cho nên trẻ em, bất luận là con cái nhà ai, bất luận là có quen biết hay không, khi quý vị nhìn thấy thì phải có trách nhiệm. Cho nên trẻ em là được nuôi thành như vậy, đến khi chúng lớn lên thì biết cảm ân. Hiện nay không còn có nữa, trẻ em hiện nay được nâng niu, chịu chuộng, cha mẹ dạy nó, nó chỉ nghe miễn cưỡng. Còn người khác dạy nó, nó chẳng bao giờ nghe, nếu người khác đánh mắng nó, cha mẹ nó lại còn can thiệp vào, vậy làm sao dạy dỗ đứa con này!

Xưa kia là một đại gia đình, người nào lớn hơn quý vị tức là anh và chị, đều sẽ chỉ dạy cho quý vị, đều sẽ dạy bảo quý vị, quý vị đều phải nghe. Cho nên trẻ em ở Trung Hoa không có quyền gì cả, người nào cũng có thể dạy bảo nó. Thế nhưng người Hoa tuổi già hạnh phúc nhất, người già sau khi về hưu, đến cuối đời hạnh phúc nhất. Người già dưỡng lão ở trong gia đình, đó là đại gia tộc, quý vị đọc trong truyện Hồng Lô Mộng thì biết được, đó chính là đại gia tộc, cả nhà tổng cộng có hai, ba trăm người, thế nhưng hiện nay đại gia đình đó không còn nữa, chúng ta gọi là nhà tan người mất. Nhà đã tan rồi, con người lo lắng nhất là khi ta già rồi phải làm sao đây? Khi ta chết rồi phải làm

sao đây? Đặc biệt là những người học Phật, đây là vấn đề lớn.

Hiện nay trong viện dưỡng lão, nếu mạng của quý vị còn tốt, gặp được những nhân viên y tá tốt bụng chăm sóc cho quý vị, đó cũng là khá lắm rồi, chỉ là chăm sóc sự ăn, ở, sinh hoạt của quý vị, nhưng chẳng có ai hiếu thuận quý vị. Làm thế nào cho tất cả nhân viên phục vụ trong viện dưỡng lão này, từ viện trưởng của viện dưỡng lão, cho đến hết thầy nhân viên phục vụ đều như con hiền, cháu ngoan vậy, chúng ta phải làm một viện dưỡng lão như vậy, những người già đó mới có phước. Làm một viện dưỡng lão như vậy, công đức chẳng thể nghĩ bàn. Đây là bố thí Vô Úy, quý vị nên biết, thầy đều đầy đủ, bố thí Tài, bố thí Pháp, bố thí Vô Úy. Bố thí Tài là gì? Có nội tài và ngoại tài, thân thể của chúng ta phục vụ là cho họ, gọi là bố thí nội tài. Ta phải nghĩ ra nhiều phương pháp khiến cho người già vui vẻ, khiến cho người già vui sướng, đây là bố thí Pháp. Mỗi ngày ta khiến cho người già thân tâm bình an, đây là bố thí Vô Úy, khiến cho họ không có sợ hãi, sống cuộc sống hạnh phúc, vui sướng lúc tuổi già, đây là đầy đủ ba thứ bố thí. Ở trong đó sự lợi ích lớn nhất là gì? Là quý vị thật sự tận hiếu, xem người già trong viện dưỡng lão đều như cha mẹ của mình, đây là tận hiếu, hiếu có thể cảm động trời đất, kể cả quỷ thần cũng tôn kính quý vị. Họ là cha mẹ của quý vị, quỷ thần tôn kính quý vị, không phải cha mẹ của quý vị, quỷ thần càng tôn kính quý vị.

Quý vị đối với cha mẹ hiếu thuận, hiếu thuận với tất cả chúng sanh, tất cả người già, cuộc đời của người già được hạnh phúc, vui sướng thì họ chẳng còn đọa vào tam ác đạo. Có nghĩa là nói, quý vị cứu giúp họ ra khỏi tam ác đạo và đưa họ lên thiên đường, công đức này rất lớn, chẳng thể nghĩ bàn. Cho nên xây dựng một viện dưỡng lão phải có tâm thái này là đúng rồi, ta là đến cứu giúp những người già này, đem họ đưa lên thiên đường. Còn người học Phật thì đưa những người già này đi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Di Lặc Bồ Tát có nói, tôi đã đem những lời của Ngài viết lên cây quạt này, đây là lời của Di Lặc Bồ Tát nói, Đại Từ Bồ Tát chính là Di Lặc Bồ Tát, Ngài nói: *“Quý vị mà khuyên được hai người đi vãng sanh, phước đức còn hơn tự mình tinh tấn tu hành. Quý vị mà khuyên được mười mấy người đi vãng sanh, phước đức vô lượng. Quý vị mà khuyên được một trăm đến một ngàn người, quý vị là chân Bồ Tát. Quý vị mà khuyên được hơn một vạn người, quý vị là A*

Di Đà Phật”. Sau khi xây dựng xong viện dưỡng lão này, tương lai quý vị có thể đến chăm sóc một trăm đến một ngàn người, quý vị là chân Bồ Tát. Viện dưỡng lão này mà làm được thành công, nhất định sẽ ảnh hưởng những viện dưỡng lão khác, cho nên tôi đối với những người già rất là quan tâm. Bởi vì tự mình cũng già rồi, cũng phải vô viện dưỡng lão, tôi vào viện dưỡng lão, mỗi ngày có thể giảng kinh cho người già nghe.

Ở Úc Châu tôi có gặp qua thủ tướng Kevin Ross, tôi có bàn chuyện này với ông ấy. Ông ấy hy vọng tôi làm được thành công, ông ấy nói, chỉ cần tôi làm thành mô thức, ông ấy sẽ dẫn các nghị viên quốc hội đến xem, lúc các nghị viên đến xem mà đồng ý, thì có thể lập pháp, thi hành rộng rãi khắp nước. Cho nên viện dưỡng lão này, chúng ta nhất định phải xây thêm một trường học hộ lý, hoặc là một trung tâm hộ lý, dạy trong thời gian ngắn, dạy những gì? Họ đều đã tốt nghiệp trong học viện hộ lý, cũng đã hiểu biết về việc chăm sóc người già, nhưng vì họ chẳng có tâm hiếu thuận, cho nên chúng ta bổ sung môn học này cho họ. Chúng ta dạy Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, chúng ta giảng rõ đạo lý nhân quả cho họ nghe, khiến cho mỗi một người đều biết được sự nghiệp này là sự nghiệp vĩ đại nhất trong thế gian, là sự nghiệp vô cùng thù thắng, đó chính là *“hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”*. Chúng ta từ trong viện dưỡng lão thực hiện lòng tận hiếu, cái đạo tận hiếu là nâng cao linh tánh của mình, cách niệm Phật của chúng ta như vậy, người nào mà không được vãng sanh? Ai nấy đều được vãng sanh.

Đối với mình mà nói, bảo đảm được vãng sanh, vả lại phẩm vị rất cao, lúc đó thiên long, thiện thần, chẳng có vị nào mà không tôn kính quý vị. Sự nghiệp này, làm sao mà chẳng được thành công? Cho nên thủ tướng Kevin Ross, đối với việc làm này của tôi rất quan tâm, ông ấy nói với tôi rằng: “Pháp sư đã nói ra thì pháp sư phải thực hiện”, hy vọng tôi hãy mau thực hiện, đem viện dưỡng lão làm thành đại học dưỡng lão. Mỗi ngày họ ở trong viện dưỡng lão học tập, có số người già thân thể rất tốt, chỉ cần họ vui sướng thì tinh thần của họ sẽ đầy đủ, thân thể khỏe mạnh thì ít sanh bệnh, họ có rất nhiều kỹ năng, họ có rất nhiều trí thức có thể truyền thọ cho người khác. Trong một tuần học tập hai, ba tiếng đồng hồ, họ rất vui sướng, chúng ta có thể công bố ra cho mọi người biết, những người trẻ tuổi trong xã hội, muốn học những gì

cũng có thể theo họ học tập. Điều này thật là vui sướng, người già học được nhiều kỹ năng, có thể truyền cho người khác, nếu có người muốn học tập, người già có thể truyền thọ cho họ, đây là điều vui sướng nhất, khai thác ưu điểm, sở trường của những người già. Phải nên thực hiện sự nghiệp này, vả lại phải mau thực hiện.

Cho nên nói, những nhân viên y tá này phải tham gia lớp học tập này của chúng ta, học tập giáo dục văn hóa truyền thống, phải học Đệ Tử Quy, chúng ta phải giảng rõ những nghiệp nhân quả báo, đây là trong các tôn giáo đã nói. Phải khai giảng môn học này để cho họ thật sự hiểu rõ, nghề nghiệp của họ đang làm là đại sự nghiệp thù thắng nhất trong thế gian. Đây chẳng phải tiểu sự nghiệp, chẳng phải người thường mà có thể làm được, đây là sự nghiệp của thánh hiền. Đoạn kinh văn này là nói con cháu của họ tạo nghiệp, những người chúng ta đây, nay đã biết được chân tướng sự thật của con người, chúng ta đến giúp đỡ họ, giúp cho họ được thành tựu. Cho nên những người tạo tội nghiệp đó, trong kinh này nói, chẳng những họ không hiếu dưỡng cha mẹ, vả lại còn “*phóng tử du tán, đàm tửu thị mỹ*”. Thị Mỹ là nói thích ăn món ngon tức là chúng ta nói ham ăn, Phóng Tử là phóng đảng, Tử của phóng tử là tha hồ tham muốn. Du Tán là không làm nghề chánh đáng, chúng ta nói là tham ăn, biếng làm. Trong xã hội ngày nay, những loại người này càng ngày càng nhiều.

Giả như viện dưỡng lão, chúng tôi đã xây dựng xong, thực hiện được thành công, có thể hoan nghênh sự nghiệp dưỡng lão của những quốc gia khác đến thăm và học tập lẫn nhau, đồng thời chúng ta để cho mô giới trình bày cho khắp thế giới, như vậy cũng khiến cho những người bất hiếu tự họ phát hiện lương tâm, khiến cho họ biết hồi đầu là bến. Những nhân viên làm việc trong viện dưỡng lão, từ cấp trên đến cấp dưới, cấp trên là viện trưởng, là người lãnh đạo, cấp dưới là nhân viên thực hiện sự nghiệp của đại thánh, đại hiền, thực hiện công hiến tận thiện, tận mỹ cho xã hội. Đây là nói về dưỡng lão, còn một việc lớn khác là giáo dục trẻ em. Việc giáo dục trẻ em này, trước kia tôi đã nghĩ đến, muốn xây dựng một trường học như thế nào? Như trường học theo lối dây chuyền, từ lớp Mẫu Giáo đến Nghiên Cứu Sở, lúc đó tôi có nghĩ cách này.

Ví như thầy giáo của lớp Mẫu Giáo, thầy giáo là người dìu dắt lớp học này, thầy giáo sẽ theo lớp học này lên mãi đến lớp Tiểu Học, thì thầy giáo là của lớp Tiểu Học, thầy giáo mãi mãi dìu dắt nhóm học sinh này suốt một đời. Hiện nay gọi là chủ nhiệm lớp, thời chúng tôi học gọi là chủ nhiệm khối, hiện nay gọi là chủ nhiệm lớp. Làm chủ nhiệm lớp là làm một đời, vị thầy giáo dìu dắt nhóm học sinh này suốt một đời, dạy dỗ chúng đến khi được thành tựu, đây là phương pháp dạy học cũng là phương pháp học tập của truyền thống Trung Hoa, thâm nhập một môn, trường kỳ huân tu. Lược trình giảng dạy rất nhiều môn, từng năm từng năm học một môn học, chẳng phải một năm học hai, ba môn, nếu học sinh học nhiều môn sẽ không có nền tảng. Một năm chỉ học một môn, học quốc văn là nền tảng căn bản, lớp Tiểu Học hoàn thành môn quốc văn và đức hạnh. Như hiện nay chúng ta giảng dạy Sự Tích Đức Dục, đây là tài liệu giảng dạy hay nhất, giảng dạy rất tốt, hoàn toàn viết bằng văn Văn Ngôn để cho các em học, kể chuyện sự tích cho các em nghe, dạy cho các em học thuộc lòng, các em học văn Văn Ngôn là nền tảng cổ văn của các em được vững chắc.

Thầy Lý đã giảng dạy cho chúng tôi một trăm bài cổ văn trong Sự Tích Đức Dục gồm bốn cuốn, có hơn một trăm bài. Trong Sự Tích Đức Dục là nói về hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ, gọi là bát đức, tài liệu giảng dạy tốt như vậy, đó là tài liệu giảng dạy cho lớp Tiểu Học, là đắp trên nền tảng này. Cho nên thầy giáo cũng phải học bồi dưỡng thêm, thầy giáo chẳng học gì khác, chỉ chuyên môn học luân lý, đạo đức. Bởi vì khi nhóm học sinh đó trưởng thành, đối với môn khoa học kỹ thuật, có thể mời các giáo sư đến giảng dạy cho chúng. Còn về giáo dục sinh hoạt là do chủ nhiệm lớp phụ trách, thầy giáo dìu dắt chúng cho đến lớn, đến khi chúng tốt nghiệp ban Tiến Sĩ, công ơn của thầy giáo còn lớn hơn cha mẹ của chúng. Cách giáo dục này của tôi là phải dùng phương pháp như vậy, cũng phải thực hiện. Thực hiện để cho mọi người thấy phương pháp này hay thì quốc gia này mới có cải cách giáo dục, họ nhất định phải thấy được. Nếu chỉ nói với họ cách nghĩ của chúng ta, họ chẳng tin, chỉ là tưởng tượng, không làm được. Cho nên nhất định phải thực hiện cho thành công.

Xin xem tiếp “*lỗ hổ để đột, bất thức nhân tình*”, Thích Ca Mâu Ni Phật

giảng bộ kinh điển này, Ngài đã giảng ba ngàn năm về trước, đích thật là nói về xã hội hiện nay của chúng ta, những chuyện xảy ra trong xã hội ngày nay, thật là quá nhiều ở khắp mọi nơi. Lỗ là lỗ mẫn, Hổ là hồng hách, Đễ Đột tức là xung đột, rất dễ cùng với người ta xảy ra xung đột, hiện nay Liên Hiệp Quốc mỗi ngày đang dạy làm thế nào tiêu diệt xung đột. Tôi đã từng tham dự hội nghị Hòa Bình ở Liên Hiệp Quốc, tôi không nói tiêu diệt mà tôi nói hóa giải, người Hoa nói hóa giải xung đột, nếu quý vị tiêu diệt họ, họ cũng tiêu diệt quý vị, sự xung đột này mãi mãi chẳng thể hóa giải, cho nên người Hoa nói phải hóa giải. Hiện nay trong bệnh viện Tây y cũng nói tiêu độc, phải tiêu diệt vi khuẩn, người Hoa không nói tiêu độc mà nói giải độc, chúng ta đem nó cởi ra, mở ra, không nên tiêu diệt nó. Cho nên người Hoa biết suy bụng ta ra bụng người, khởi tâm động niệm đều có tâm từ bi, đều có lòng nhân ái. Không như người ngoại quốc tánh tình mãnh liệt như vậy, phải tiêu diệt đối phương, đối phương bị họ tiêu diệt, đời sau đối phương lại tiêu diệt họ, vì họ chẳng biết oan oan tương báo, không bao giờ hết, đây là điều đau khổ nhất.

Cho nên người phương Tây, như ông Thang Ân Tử có nói, cần phải có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Hoa và Phật pháp Đại Thừa, thật tại mà nói, nếu nói được đầy đủ là cần phải có nền giáo dục của ba nhà Nho - Thích - Đạo. Người Hoa có thể thực hiện được, người ngoại quốc sẽ theo chúng ta học tập, chúng ta không tìm họ mà họ sẽ đến tìm chúng ta. Chỉ sợ chúng ta thực hiện chẳng được hoàn hảo, tự mình thực hiện được hoàn hảo mới hữu dụng. Cho nên hai chữ Đễ Đột này là không biết nhân tình thế thái, tánh tình kỳ lạ, thô lỗ, không nói lý, hiện nay chúng ta thường nói là tâm hay nổi nóng. “*Vô nghĩa vô lễ, bất khả gián hiểu*”, tức là họ chẳng nghe lời khuyên dạy, cũng chẳng tiếp nhận, loại người này thật là rất đáng thương. Vô Lễ là họ khởi tâm, động niệm, lời nói, việc làm không hợp lý, không hợp tình, không hợp pháp, hoàn toàn trái với lý, tình, pháp, gọi là “*vô nghĩa vô lễ*”. Trong xã hội ngày nay, những người tạo tội nghiệp này rất nhiều rất nhiều, chúng ta phải nghĩ ra phương pháp để giúp đỡ cho họ, để cứu họ. Hôm nay thì giờ đã hết, chúng ta học tập đến đây. A Di Đà Phật.